

Số: 36/2024/QĐST-DS

TP. Vinh, ngày 15 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 07 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 124/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 06 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ: số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện ủy quyền: Ông Thái Đình Đ, sinh năm 1995 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

- Bà Trần Thị Hoàng Y, sinh năm 1995; Địa chỉ: khối T, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nội dung: Bà Trần Thị Hoàng Y có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 05/07/2024 là 11,565,859,223 đồng (Mười một tỷ, năm trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm hai mươi ba đồng) (trong đó: nợ gốc là 9,861,553,130 đồng; nợ lãi 1,704,306,093 đồng)

Trong đó: - Nợ của Hợp đồng cho vay số LN2112084847735 ngày 16/12/2021 là: 9,051,826,640 đồng (gồm: nợ gốc 7,789,472,000 đồng; nợ lãi 1,262,354,640 đồng)

- Nợ của Hợp đồng cho vay số LN2112084847738 ngày 16/12/2021 là: 2,177,246,069 đồng (gồm: nợ gốc 1,825,658,000 đồng; nợ lãi 351,588,069 đồng)

- Nợ của Giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/12/2021 là: 336,786,514 đồng (gồm: 246,423,139 đồng nợ gốc và 87,355,298 đồng nợ lãi, lãi chậm trả 3,008,086 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên cho đến khi trả nợ xong, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Trần Thị Hoàng Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau để thu hồi nợ: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 306, tờ bản đồ số 06 tại địa chỉ: xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 207259, số vào sổ cấp GCN: CS 09391 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Nghệ An cấp ngày 21/12/2020 cho bà Trần Thị Hoàng Y) theo Hợp đồng thế chấp số LN2112084847735 ngày 16/12/2021 (số công chứng 4443, quyển số 12/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng Nguyễn Thanh T ngày 16/12/2021).

Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bà Trần Thị Hoàng Y vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo sau khi thanh toán hết nợ mà còn thừa thì Ngân hàng TMCP V phải trả lại cho bà Trần Thị Hoàng Y.

Bà Trần Thị Hoàng Y trả đủ số tiền nợ trên thì Ngân hàng TMCP V có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn

liền với đất số CU 207259, số vào sổ cấp GCN: CS 09391 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Nghệ An cấp ngày 21/12/2020 cho bà Trần Thị Hoàng Y

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Hoàng Y phải chịu 59,782,930 đồng (Năm mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi hai nghìn, chín trăm ba mươi đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 60,000,000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004581 ngày 13/06/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hồng Nhung